

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 09-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Trương Thị Quỳnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 10/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn Minh T, sinh ngày 11/7/1997 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn H (đã chết) và bà Hồ Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 41/2016/HSST (chấp hành xong ngày 31/01/2018); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay; *Có mặt*

2. Đặng Ngọc H, sinh ngày 13/8/2000 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học D, Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng A và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2020 đến nay; *Có mặt*

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Minh T: Luật sư Phan Văn C – Công ty luật TNHH H thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị V; Sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

2. Anh Đoàn Thế K; Sinh năm 1990; Trú tại: Khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

3. Anh Đỗ Hoàng C; sinh năm 1978; Trú tại: phố Y, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

4. Anh Hà Huy Đ; Sinh năm 1982; Trú tại: đường H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; *Vắng mặt*

5. Chị Trần Thị Huyền T1; Sinh năm 1999; Trú tại: Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

6. Anh Phạm Trung T2; Sinh năm 1982; Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Thợ sơn; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tấn Minh H1; Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; *Có mặt*

- Người làm chứng: Anh Đặng Ngọc T3; Sinh năm 1997; Trú tại: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8 năm 2020, Lê Tấn Minh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân thông qua việc đăng các nội dung quảng cáo không đúng sự thật về việc cho vay tiền trên các mạng xã hội Facebook và Zalo. Để thực hiện hành vi này, thông qua các trang mạng xã hội, T mua của những người không quen biết 02 sim điện thoại gồm 01 sim điện thoại số 0935067500 (loại sim không đăng ký thông tin cá nhân) và 01 sim T không nhớ rõ số để đăng ký vào mạng Internet Viettel, 01 tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên “HUU VAN THI” có số tài khoản 1014490275 và được gửi kèm 01 sim điện thoại mạng Viettel (T không nhớ rõ số) để xác thực mã OTP giao dịch. Sau đó T tạo 01 tài khoản Facebook cá nhân mang tên “Mai Anh” rồi lập các trang Fanpage như: “Hỗ Trợ Vay Vốn - Giải Ngân Nhanh Chóng”; “Cho Vay Tiêu Dùng - Cashana”; “Hỗ Trợ Vay Vốn Tiêu Dùng - Giải Ngân Nhanh Chóng” rồi đăng các nội dung: “HỖ TRỢ VAY VỐN - Vui lòng kết bạn Zalo 0935067500 - Vay tiêu dùng từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng lãi suất hấp dẫn - Giải ngân nhanh - Chỉ cần CMND, sổ hộ khẩu - Có nhiều gói để lựa chọn - Vui lòng kết bạn Zalo 0935.067.500 - Để được tư vấn miễn phí” kèm theo hình ảnh thể hiện các gói vay và lãi suất vay. Đồng thời, T giao dịch qua mạng thuê Web Hosting (máy chủ website) và mua các tên miền như “giainganonline24h.com”, “giainganonline.com”,

“ibankingvnn.com” để phục vụ việc chiếm đoạt thông tin tài khoản ngân hàng của bị hại. Giao diện các website này được tạo giống với giao diện website chính thức của các ngân hàng, có các mục để nhập tên người dùng, mật khẩu và mã OTP. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen cài đặt các ứng dụng Mobile Banking, Internet Banking của các ngân hàng để phục vụ cho việc chiếm đoạt tài sản người khác. T sử dụng sim số 0935067500 lập một tài khoản Zalo mang tên “Cho Vay Tiêu Dùng” để liên lạc với bị hại. Cũng trong thời gian này, Đặng Ngọc H đến phòng trọ của T tại thành phố Đà Nẵng chơi, T nói với H là “Đang định làm cái cho vay tiền để kiếm tiền tiêu”. H hiểu ý của T là T đăng các thông tin cho vay tiền không đúng sự thật lên mạng xã hội để chiếm đoạt tiền của người khác vì đây là hình thức phổ biến ở địa phương nơi H và T sinh sống. H nói với T là “Khi nào “ấy” được tiền thì bảo với H để H “làm” cho giá cao hơn”. T hiểu ý của H là khi nào T chiếm đoạt được tiền của người khác thì H sẽ giúp T chuyển hoá tiền bất hợp pháp đó bằng cách mua bán tiền điện tử trên mạng rồi chuyển thành tiền “sạch” với chi phí chuyển hoá thấp nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng nên T đồng ý.

Sau khi T đăng các thông tin không đúng sự thật về việc cho vay tiền trên Facebook, nhiều người đọc được nội dung trên các Fanpage của T và làm theo hướng dẫn, kết bạn với Zalo “Cho Vay Tiêu Dùng” của T theo số điện thoại 0935067500 để hỏi thủ tục vay tiền. Theo đó, T giả vờ hỏi người có nhu cầu muốn vay bao nhiêu tiền, trong thời hạn bao lâu rồi T gửi cho họ bảng tính thể hiện các nội dung thông tin liên quan đến khoản vay. Khi họ đồng ý vay thì T yêu cầu chụp ảnh chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, cung cấp số tài khoản ngân hàng, số điện thoại liên lạc gửi tin nhắn Zalo cho T. Sau khi có các thông tin này, T giả vờ bảo những người này chờ 30 phút để T làm hồ sơ. Khoảng 30 phút sau, T nhắn tin lại giả vờ thông báo cho họ là hồ sơ đã được duyệt vay và yêu cầu thanh toán phí làm hồ sơ là 800.000 đồng hoặc 650.000 đồng, họ có thể lựa chọn 01 trong 02 hình thức là “trả trước” hoặc “trả sau”, thông qua đó, T sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại theo 02 phương thức sau:

- Phương thức thứ nhất: T áp dụng đối với những người lựa chọn hình thức vay tiền là thanh toán phí hồ sơ và bảo hiểm khoản vay trước khi giải ngân (T gọi là “trả trước”). Cách thức như sau: T yêu cầu bị hại chuyển khoản phí làm hồ sơ (800.000 đồng hoặc 650.000 đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” mà T sử dụng. Khi bị hại chuyển xong số tiền này thì khoảng 30 phút sau, T nhắn tin giả vờ thông báo lại cho bị hại là khoản vay đã được giải ngân thành công và yêu cầu bị hại tiếp tục chuyển vào tài khoản trên số tiền 4.200.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm khoản vay, T lừa bị hại là số tiền này sẽ được trả lại cho bị hại sau khi hoàn thành giao dịch. Nếu như bị hại nghi ngờ hoặc không có tiền đóng tiếp và yêu cầu trả lại tiền làm hồ sơ thì T chặn Zalo không cho bị hại liên lạc với T; nếu như bị hại tin tưởng T và tiếp tục chuyển số tiền 4.200.000 đồng vào tài khoản “HUU VAN THI” thì sau khi nhận được số tiền này, T lập tức chặn Zalo của bị hại để họ không thể liên lạc được với T.

- Phương thức thứ hai: T áp dụng đối với những người lựa chọn hình thức vay tiền là thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay (T gọi là “trả sau”). Cách thức như sau: T yêu cầu bị hại phải có tài khoản ngân hàng và sử dụng dịch vụ Mobile Banking (hoặc Internet Banking) và số dư trong tài khoản ngân hàng phải có ít nhất 10% số tiền người bị hại muốn vay. T yêu cầu bị hại vào ứng dụng Mobile Banking (hoặc Internet Banking) trên điện thoại và chụp ảnh màn hình số dư tài khoản rồi gửi tin nhắn Zalo cho T. Nếu tài khoản của bị hại có đủ số tiền như yêu cầu thì T sẽ lừa bị hại làm theo hướng dẫn để làm thủ tục vay tiền. Sau đó, T nhắn tin cho người bị hại và gửi cho họ 01 trong những đường link chứa tên miền có giao diện giống giao diện website chính thức của các ngân hàng mà T mua từ trước rồi hướng dẫn bị hại truy cập vào đường link và nhập thông tin về tài khoản ngân hàng gồm tên và mật khẩu đăng nhập để được giải ngân khoản vay. Khi bị hại tin tưởng làm theo hướng dẫn của T thì các thông tin về tên và mật khẩu đăng nhập tài khoản ngân hàng của bị hại sẽ tự động gửi về hộp thư điện tử Gmail “vietnamcolen9999@gmail.com” của T ở trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của T đã cài sẵn. Ngay lúc đó, T sử dụng tên và mật khẩu đăng nhập tài khoản ngân hàng của bị hại để đăng nhập ở ứng dụng Mobile Banking (hoặc Internet Banking) tương ứng với ngân hàng mà bị hại sử dụng trên điện thoại di động của T và thực hiện thao tác chuyển tiền từ tài khoản của bị hại sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” của T. Khi đó, bị hại sẽ nhận được 01 tin nhắn từ hệ thống của ngân hàng mà họ đang sử dụng có chứa mã “OTP”. Lúc này, T yêu cầu bị hại hoặc là nhập mã OTP vào đường link mà T đã gửi trước đó, nếu bị hại nhập vào thì mã OTP này sẽ được gửi về hộp thư điện tử “vietnamcolen9999@gmail.com” của T; hoặc là T gọi cho bị hại thông qua ứng dụng Zalo và yêu cầu họ đọc mã OTP. Sau khi có được mã OTP, T thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản của bị hại mà T đang truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” của T đang sử dụng để chiếm đoạt. Sau đó, T lập tức chặn Zalo của bị hại để họ không thể liên lạc được với T nữa.

Sau khi số tiền chiếm đoạt của bị hại bằng 01 trong 02 phương thức nói trên chuyển vào tài khoản “HUU VAN THI” thì T liên lạc với H qua mạng xã hội Facebook (H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng có gắn thẻ sim số 0905118621) và nói “Có ít tiền, “đây” giúp với”. H hiểu ý của T là T đã chiếm đoạt được tiền của bị hại, nhờ H thông qua việc mua bán tiền ảo trên mạng để chuyển hoá tiền này thành tiền “sạch”. H đồng ý vì H biết anh trai của H là anh Đặng Ngọc T3 hiện đang là lập trình viên làm việc tại thành phố Đà Nẵng và am hiểu về việc mua bán tiền điện tử trên mạng. Sau đó, H liên lạc với anh T3 (anh T3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng gắn thẻ sim số 0935577697) để nhờ anh T3 thực hiện việc giao dịch mua bán tiền điện tử. H nói với anh T3 là bạn của H nhờ và sẽ trả tiền hoa hồng cho H nên anh T3 đồng ý giúp. Sau đó, anh T3 hỏi H số tiền Việt Nam Đồng dùng để mua tiền điện tử (USDT) là bao nhiêu rồi lên mạng tìm người bán tiền điện tử, giao dịch thoả thuận giá cả và xin số tài khoản của người bán (anh T3 không biết thông tin tên tuổi, địa chỉ cụ thể

của người này). Sau đó, anh T3 cung cấp số tài khoản ngân hàng của người bán tiền điện tử cho H và nói H chuyển tiền vào tài khoản đó để mua. H gửi thông tin số tài khoản này cho T và T thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản “HUU VAN THI” vào tài khoản người bán tiền điện tử. Số tiền điện tử mua được sẽ chuyển vào “ví” của tài khoản “T3 Bin” trên sàn giao dịch điện tử Remitano.com của anh T3. Khi cần tiền để tiêu xài T liên lạc với H yêu cầu bán tiền điện tử đó để chuyển tiền về tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên “LE TAN MINH T” có số tài khoản 0651000867443 của T. H nói với anh T3 thì anh T3 thực hiện giao dịch bán điện tử cho những người không quen biết trên sàn giao dịch điện tử Remitano lấy tiền Việt Nam Đồng, sau đó tiền Việt Nam Đồng sẽ được chuyển về tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên “DANG NGOC T3” có số tài khoản 0651000818464 sau khi trừ tiền phí giao dịch mỗi lần. H thông báo với T số tiền Việt Nam Đồng bán được và T nói với H số tiền cần chuyển lại cho T sau khi đã trừ tiền T cho H. H nhờ anh T3 chuyển khoản số tiền T yêu cầu từ tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” của anh T3 sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “LE TAN MINH T” hoặc H mượn thẻ ATM tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” của anh T3 rút tiền mặt đưa cho T.

Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày 17/8/2020 đến ngày 14/9/2020, Lê Tấn Minh T và Đặng Ngọc H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 01 bị hại và sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh khác trên cả nước. Cụ thể như sau:

***Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

Ngày 08/9/2020, trong quá trình làm việc tại thành phố H, anh Phạm Trung T2 sử dụng tài khoản Zalo “Trung T2” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dùng” của T hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng trong vòng 36 tháng. Anh T2 đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ trước khi được giải ngân khoản vay thì T nói dối anh T2 phải chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” số tiền 800.000 đồng để nộp phí làm hồ sơ thì anh T2 tin tưởng đồng ý. Anh T2 đã chuyển số tiền 800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI”. Sau đó, T tiếp tục nói dối anh T2 phải chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” số tiền 4.200.000 đồng là tiền bảo hiểm khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi anh T2 trả xong khoản vay thì anh T2 tin tưởng đồng ý. Anh T2 đã chuyển số tiền 4.200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI”. Sau khi chiếm đoạt được tổng số tiền 5.000.000 đồng, T lập tức chặn tài khoản Zalo của anh T2 để anh T2 không liên lạc được với T. Ngày 12/9/2020, T liên lạc với H nhờ H “đẩy” số tiền 12.000.000 đồng, bao gồm số tiền 5.000.000 đồng T chiếm đoạt được của anh T2 và những người khác (chưa xác định được bị hại). H nhờ anh T3 “chuyển hoá” số tiền trên bằng việc mua bán tiền điện tử, sau trừ chi phí cho sàn giao dịch được số tiền 11.775.099 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3”. Sau khi chuyển hoá, theo yêu cầu của T, H nhờ anh T3 chuyển số tiền 10.400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng

Vietcombank “LE TAN MINH T” của T (chi phí chuyển khoản 2.200 đồng). T cho H số tiền 1.372.899 đồng giữ lại trong tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” của anh T3. Đối với số tiền 10.400.000 đồng, T đã rút ra tiêu xài hết vào việc ăn uống, mua sắm, chi tiêu hằng ngày. Số tiền T cho H, H đã mượn thẻ ATM của anh T3 rút ra tiêu xài cá nhân. Anh Phạm Trung T2 sau khi biết bị chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng đã trình báo sự việc với Công an thành phố Hà Tĩnh.

***Đối với hành vi Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản:**

- **Lần thứ nhất:** Ngày 17/8/2020, chị Nguyễn Thị V sử dụng tài khoản Zalo “Sầu Ti Hí” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dừng” của T hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng trong vòng 36 tháng. Chị V đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay. Sau khi nói dối để chị V tin tưởng và làm theo hướng dẫn như phương thức đã nêu trên, T lấy được tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP của tài khoản ngân hàng của chị V rồi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng Vietinbank, số tài khoản 100868451315 mang tên “NGUYEN THI V” của chị V và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị V sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” của T. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 3.000.000 đồng của chị V, T lập tức chặn tài khoản Zalo của chị V để chị V không liên lạc được với T. Ngày 21/8/2020, T liên lạc với H nhờ H “đẩy” số tiền 11.000.000 đồng, bao gồm số tiền 3.000.000 đồng T chiếm đoạt được của chị V và những người khác (chưa xác định được bị hại). H nhờ anh T3 “chuyển hoá” số tiền trên bằng việc mua bán tiền điện tử, sau trừ chi phí cho sàn giao dịch được số tiền 10.770.022 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3”. Sau khi chuyển hoá, theo yêu cầu của T, H mượn thẻ ATM ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” rút số tiền 10.770.000 đồng đưa cho T. Lần này, T không cho H tiền mà sử dụng số tiền 10.770.000 đồng để tiêu xài hết vào việc ăn uống, mua sắm, chi tiêu hằng ngày.

- **Lần thứ hai:** Ngày 27/8/2020, anh Đỗ Hoàng C sử dụng tài khoản Zalo “I Am C” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dừng” của T và hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng trong vòng 12 tháng. Anh C đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay. Sau khi nói dối để anh C tin tưởng và làm theo hướng dẫn như phương thức đã nêu trên, T lấy được tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP của tài khoản ngân hàng của anh C rồi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng BIDV số tài khoản 21210000866817 mang tên “DO HOANG C” của anh C và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh C sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” do T sử dụng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.000.000 đồng của anh C, T lập tức chặn tài khoản Zalo của anh C để anh C không liên lạc được với T. Ngày 28/8/2020, T liên lạc với H nhờ H “đẩy” số tiền 8.500.000 đồng, bao gồm số tiền 5.000.000 đồng T chiếm đoạt được của anh C và những người khác (chưa xác định được bị hại). H nhờ anh T3 “chuyển hoá” số tiền trên bằng việc mua bán tiền điện tử, sau trừ chi phí cho sàn giao dịch được số tiền 8.325.721 đồng vào tài khoản ngân hàng

Vietcombank “DANG NGOC T3”. Sau khi chuyển hoá, theo yêu cầu của T, H nhờ anh T3 chuyển số tiền 7.400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “LE TAN MINH T” của T (chi phí chuyển khoản 2.200 đồng). T cho H số tiền 923.521 đồng giữ lại trong tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” của anh T3. Đối với số tiền 7.400.000 đồng, T đã rút ra tiêu xài hết vào việc ăn uống, mua sắm, chi tiêu hàng ngày. Số tiền T cho H, H đã rút ra tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ ba:** Ngày 02/9/2020, anh Đoàn Thế K sử dụng tài khoản Zalo “Đoàn Thế K” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dừng” của T và hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng trong vòng 24 tháng. Anh K đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay. Sau khi nói dối để anh K tin tưởng và làm theo hướng dẫn như phương thức đã nêu trên, T lấy được tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP của tài khoản ngân hàng của anh Kròi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1012800152 mang tên “DOAN THE K” của anh K và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh K sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” của T. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.000.000 đồng của anh K, T lập tức chặn tài khoản Zalo của anh K để anh K không liên lạc được với T.

- **Lần thứ 4:** Ngày 04/9/2020, anh Hà Huy Đ sử dụng tài khoản Zalo “Châu Tinh Trì” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dừng” của T và hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng trong vòng 36 tháng. Anh Đ đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay. Sau khi nói dối để anh Đ tin tưởng và làm theo hướng dẫn như phương thức nêu trên, T lấy được tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP của tài khoản ngân hàng của anh Đ rồi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng VPBank số tài khoản 185177912 mang tên “HA HUY D” của anh Đ và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh Đ sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” của T. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 3.500.000 đồng của anh Đ, T lập tức chặn tài khoản Zalo của anh Đ để anh Đ không liên lạc được với T.

Ngày 08/9/2020, T liên lạc với H nhờ H “đẩy” 21.000.000 đồng, bao gồm 5.000.000 đồng T chiếm đoạt được của anh K, 3.500.000 đồng chiếm đoạt được của anh Đ và những người khác (chưa xác định được bị hại). H nhờ anh T3 “chuyển hoá” số tiền trên bằng việc mua bán tiền điện tử, sau trừ chi phí cho sàn giao dịch được số tiền 20.601.580 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3”. Sau khi chuyển hoá, theo yêu cầu của T, H nhờ anh T3 chuyển số tiền 19.100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank “LE TAN MINH T” của T (chi phí chuyển khoản 2.200 đồng). T cho H số tiền 1.499.380 đồng giữ lại trong tài khoản ngân hàng Vietcombank “DANG NGOC T3” của anh T3. Đối với số tiền 19.100.000 đồng, T rút ra tiêu xài hết vào việc ăn uống, mua sắm, chi tiêu hàng ngày. Số tiền T cho H, H đã rút ra tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ năm:** Ngày 14/9/2020, chị Trần Thị Huyền T1 sử dụng tài khoản Zalo “Huyền T1” nhắn tin với tài khoản Zalo “Cho Vay Tiêu Dừng” của T và hỏi

vay số tiền 40.000.000 đồng trong vòng 18 tháng. Chị T1 đã chọn hình thức thanh toán phí làm hồ sơ sau khi được giải ngân khoản vay. Sau khi nói dối để chị T1 tin tưởng và làm theo hướng dẫn như phương thức nêu trên, T lấy được tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP của tài khoản ngân hàng của chị T1 rồi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036270716011 mang tên “TRAN THI HUYEN T1” của chị T1 và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị T1 sang tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI” do của T. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.000.000 đồng của chị T1, T lập tức chặn tài khoản Zalo của chị T1 để chị T1 không liên lạc được với T. Số tiền này T chưa gửi nhờ H “chuyển hoá” mà vẫn để trong tài khoản ngân hàng Vietcombank “HUU VAN THI”.

Về dân sự: Lê Tấn Minh T đã tác động anh trai là anh Lê Tấn Minh H1 bồi thường số tiền 22.700.000 đồng và Đặng Ngọc H đã bồi thường số tiền 3.800.000 đồng cho các bị hại anh Phạm Trung T2 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị V 3.000.000 đồng, anh Đỗ Hoàng C 5.000.000 đồng, anh Đoàn Thế K 5.000.000 đồng, anh Hà Huy Đ 3.500.000 đồng và chị Trần Thị Huyền T1 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bồi thường, anh T2, anh C, chị V, anh K, anh Đ và chị T1 không có yêu cầu gì thêm. Anh Lê Tấn Minh H1 không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TPHT ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố: Bị cáo Lê Tấn Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đặng Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tấn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tấn Minh T từ 26 đến 30 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Tấn Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 32 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/11/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc H từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Đặng Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 18 đến 27 tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Minh T phát biểu quan điểm: Đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Tấn Minh T 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đặng Ngọc H xin được hưởng án treo để tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2020 đến ngày 14/9/2020, thông qua các trang mạng xã hội Facebook và Zalo, Lê Tấn Minh T đã đưa ra các thông tin gian dối về việc cho vay tiêu dùng làm cho anh Phạm Trung T2 tin tưởng chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank tên “HUU VAN THI” rồi chiếm đoạt số tiền trên của anh T2 và có 05 lần lấy được các thông tin bảo mật về tài khoản ngân hàng, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị V, anh Đỗ Hoàng C, anh Đoàn Thế K, anh Hà Huy Đ và chị Trần Thị Huyền T1 để chiếm đoạt tổng số tiền 21.500.000 đồng, bao gồm chiếm đoạt của chị V 3.000.000 đồng, anh C 5.000.000 đồng, anh K 5.000.000 đồng, anh Đ 3.500.000 đồng và chị T1 5.000.000 đồng. Sau đó, Đặng Ngọc H đã 04 lần giúp sức cho Lê Tấn Minh T chiếm đoạt số tiền 21.500.000 đồng của anh T, chị V, anh C, anh K và anh Đ thông qua việc nhờ anh Đặng Ngọc T3 dùng số tiền trên mua tiền điện tử rồi tiếp tục bán để chuyển thành tiền Việt Nam Đồng và chuyển về tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0651000867443 mang tên “LE TAN MINH T” của T nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. T thu lợi bất chính số tiền

27.704.200 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 3.795.800 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 290 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều phạm tội trên 2 lần; Lê Tấn Minh T phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự, H phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời xâm phạm quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Tấn Minh T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của các bị hại để chiếm đoạt tài sản, số tiền hưởng lợi nhiều hơn nên giữ vai trò chính; Đặng Ngọc H là đồng phạm giúp sức. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo H có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét bị cáo Đặng Ngọc H là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể, số tiền được hưởng lợi không lớn, có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo T đang bị tạm giam, bị cáo H đang là sinh viên không có thu nhập nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] **Về xử lý vật chứng:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ tại Lê Tấn Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0905118621 thu giữ tại Đặng Ngọc H là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “LE TAN MINH T” số thẻ 9704368615597406015 là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị kinh tế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0935577697, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “DANG NGOC T3” số thẻ

9704368612301040016 thu giữ của anh Đặng Ngọc T3, xét thấy anh T3 không biết việc phạm tội của T và H nên trả lại cho anh T3.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Lê Tấn Minh T đã tác động anh trai là anh Lê Tấn Minh H1 bồi thường số tiền 22.700.000 đồng và Đặng Ngọc H đã bồi thường số tiền 3.800.000 đồng cho các bị hại anh Phạm Trung T2 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị V 3.000.000 đồng, anh Đỗ Hoàng C 5.000.000 đồng, anh Đoàn Thế K 5.000.000 đồng, anh Hà Huy Đ 3.500.000 đồng và chị Trần Thị Huyền T1 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bồi thường, anh T2, anh C, chị V, anh K, anh Đ và chị T1 không có yêu cầu gì thêm. Anh Lê Tấn Minh H1 không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Tấn Minh T, Đặng Ngọc H** phạm các tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** và **“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”**.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tấn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tấn Minh T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội **“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”**. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Tấn Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc H 06 (sáu) tháng tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc H 10 (mười) tháng tù về tội **“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”**. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Đặng Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen số IMEI 359153072367695 thu giữ tại Lê Tấn Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng số IMEI 352001063691531 có gắn thẻ sim số 0905118621 thu giữ tại Đặng Ngọc H;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ rút tiền ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “LE TAN MINH T” số thẻ 9704368615597406015.

- Trả lại cho anh Đặng Ngọc T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng số IMEI 356716088059275 có gắn thẻ sim số 0935577697, 01 thẻ rút tiền ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “DANG NGOC T3” số thẻ 9704368612301040016.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Lê Tấn Minh T, Đặng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh; Trại tạm giam;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ; NBC;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền